

ĐỀ CHÍNH THỨC

Ghi chú: - Học sinh làm bài cả phần trắc nghiệm và tự luận ra tờ giấy thi.

- Học sinh không được sử dụng máy tính cầm tay.

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Chọn đáp án đúng (2,0 điểm)

Câu 1. Số thập phân gồm mười tám đơn vị và bảy phần trăm là

- A. 18,7. B. 18,07. C. 18,007. D. 18,0007.

Câu 2. Làm tròn số thập phân 24,345 đến hàng phần trăm được kết quả là

- A. 24. B. 24,3. C. 24,34. D. 24,35.

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $4\text{ m}^2 5\text{ dm}^2 = \dots\text{ m}^2$ là

- A. 4,5. B. 4,005. C. 4,05. D. 4,0005.

Câu 4. Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc 30 lần. Người ta thu được kết quả như sau

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	7	3	5	4	3	8

Số lần xuất hiện mặt chẵn là

- A. 15. B. 10. C. 12. D. 30.

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Viết đáp số vào bài kiểm tra (2,0 điểm)

Câu 5. Tổng của hai số 18. Hiệu của hai số là 2. Tìm tỉ số phần trăm của số bé và số lớn.

Câu 6. Hiệu hai số là số bé nhất có ba chữ số khác nhau, tỉ số của hai số đó là $\frac{4}{7}$. Tìm số bé.

Câu 7. Một hình lập phương có diện tích một mặt là 25 cm^2 . Tính thể tích của hình lập phương đó.

Câu 8. Quãng đường AB dài 120km. Một ô tô đi từ A lúc 8 giờ. Dọc đường ô tô nghỉ 10 phút. Ô tô đến B lúc 9 giờ 40 phút. Tính vận tốc của ô tô.

C. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm):

1.1. Đặt tính rồi tính

a) $27,45 + 1,26$

b) $5,64 \times 2,5$

c) $135,63 : 9$

1.2. Tính giá trị biểu thức $A = \frac{1}{3} + \frac{1}{15} + \frac{1}{35} + \frac{1}{63} + \frac{1}{99} + \frac{1}{143}$

Câu 2. (2,5 điểm): Cho mảnh vườn hình thang $ABCD$ (đáy bé AB , đáy lớn CD) có diện tích bằng $112m^2$, chiều cao bằng $7m$ và độ dài đáy bé bằng 60% độ dài đáy lớn.

a) Tính độ dài mỗi đáy của hình thang đó.

b) Trên cạnh BC lấy điểm N sao cho $BN = \frac{2}{5}BC$. Lấy M là trung điểm của cạnh DC . Cạnh BM cắt DN tại E . Tính diện tích tam giác BMN và diện tích tam giác DEM .

Câu 3. (1,5 điểm): Lớp 5A có 31 học sinh. Lớp 5B có 35 học sinh. Số học sinh nữ của hai lớp bằng nhau. Số học sinh nam của lớp 5A bằng 75% số học sinh nam của lớp 5B. Tính số học sinh nam và nữ của mỗi lớp.

HẾT

Họ và tên thí sinh: SBD:

(Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm)